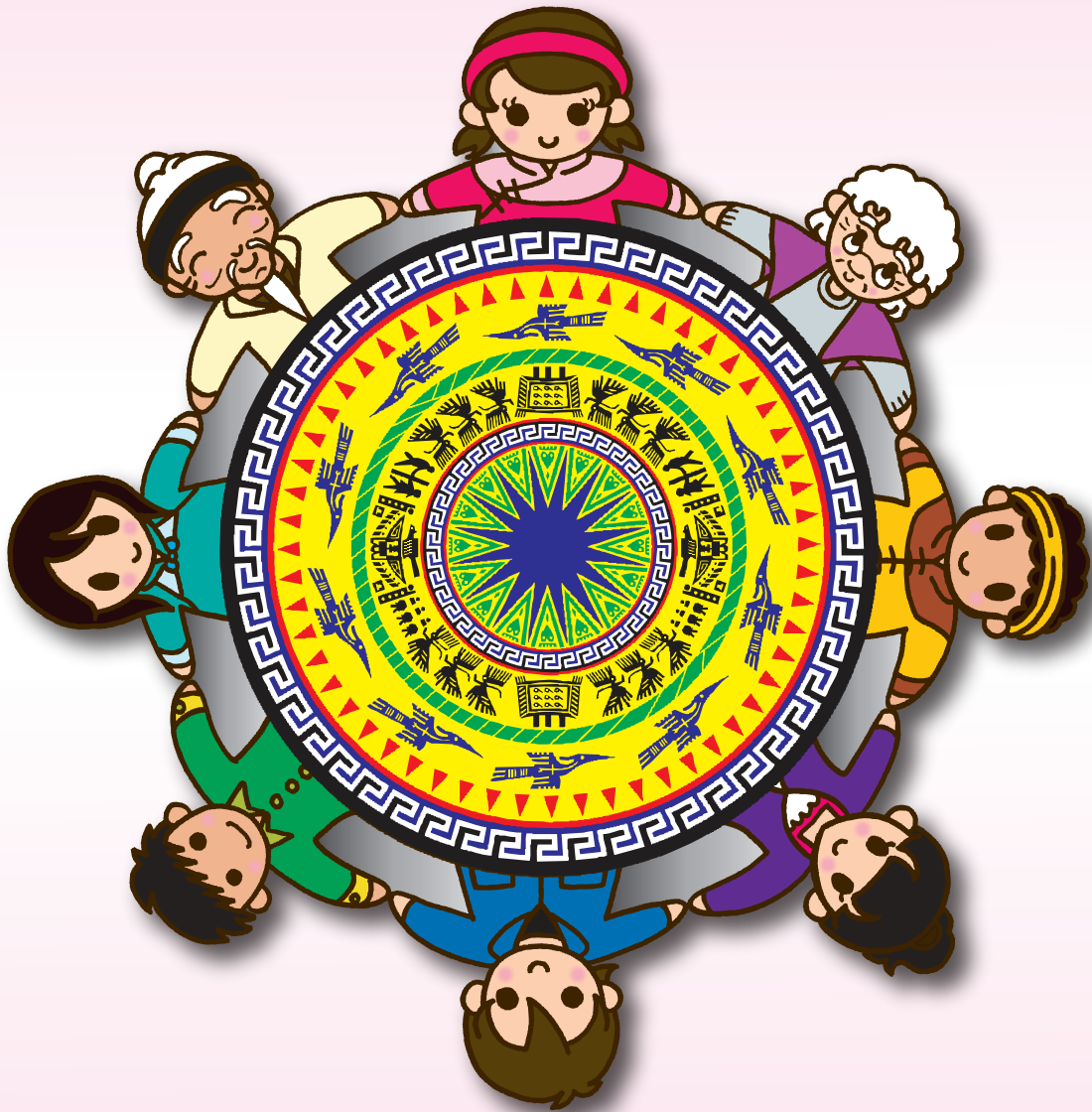


Kể Cho Mọi Người

Truyện Cổ Tích Việt Nam

SÁCH LUYỆN TẬP



みんなにつたえたい
ベトナムのむかしばなし
もん だい しゅう
問題集

1 SƠN TINH VÀ THỦY TINH



1. Hãy trả lời các câu hỏi sau :

- ① Con gái của Vua Hùng tên là gì ?
- ② Hai chàng trai muốn cưới My Nương tên gì ?
- ③ Sơn Tinh có tài như thế nào ?
- ④ Thủy Tinh có tài như thế nào ?
- ⑤ Ai là người đã cưới được My Nương ?
- ⑥ Sơn Tinh đã làm gì để chống lại Thủy Tinh ?
- ⑦ Cuối cùng ai thua ?
- ⑧ Em có thấy lũ lụt bao giờ chưa ?
- ⑨ Hãy kể những thiệt hại do lũ lụt gây ra mà em biết ?
- ⑩ Mỗi ngày em có nghe (xem) dự báo thời tiết không ?

2. Hãy tập viết những từ dưới đây :

núi

ai

hai

mưa

bão

tay

về

sợ

đôi

cao

3. Hãy nghe và vận dụng các từ đã tập viết ở trang trước để điền vào chỗ trống .

Một hôm có ____ chàng trai đến xin kết hôn . Sơn Tinh chỉ ____ về phía đông , phía đông biến thành vùng lúa xanh , chỉ tay về phía tây , phía tây mọc lên những dãy ____ .

Thủy Tinh cũng rất giỏi . Có thể hô ____ gọi gió được .

Nhà vua không biết lựa ____ .

Vì đến trễ không cưới được My Nương nên Thủy Tinh làm mưa , làm ____ , dâng nước lên ____ để đánh Sơn Tinh .

Nhưng Sơn Tinh không ____ ! Chàng lấy từng quả ____ , dời từng dãy núi để chặn đứng dòng nước lại .

Cuối cùng , Thủy Tinh không đánh nổi , phải rút quân ____ .



4. Hãy tìm những từ thích hợp trong khung dưới đây để điền vào chỗ trống.

hồ mưa	–	phía tây	–	con gái	–	xứng đáng
phía đông	–	chàng trai	–	kết hôn	–	vùng núi
thương	–	vùng biển	–	làm bão	–	lễ vật

Vua Hùng có một người _____ tên là My Nương. My Nương được vua cha _____ rất nhiều. Nhà vua muốn My Nương có được một người chồng thật _____.

Một hôm có hai _____ đến xin _____. Một người tên là Sơn Tinh ở _____. Chàng chỉ tay về _____, phía đông biển thành

vùng lúa xanh, chỉ tay về phía tây, _____ mọc lên những dãy núi.

Còn một người ở _____ tên là Thủy Tinh. Chàng có thể _____, gọi gió được. Cả hai người đều rất xứng đáng làm rể vua Hùng.

Vua Hùng không biết lựa ai. Cuối cùng, nhà vua nói : Ngày mai, nếu ai đem _____ đến sớm, sẽ được cưới My Nương.

Thủy Tinh làm mưa, _____, dâng nước lên cao để đánh Sơn Tinh cướp lại My Nương.

5. Hãy làm câu với các từ vựng mới .

① xứng đáng

② cho phép

③ vùng biển

④ lễ vật

⑤ cuối cùng

6. Em hãy nói ngắn gọn cảm tưởng của em về câu chuyện Sơn Tinh – Thủy Tinh này. Và hãy thử tưởng tượng ra phần tiếp theo của câu chuyện này nhé.



1 SƠN TINH VÀ THỦY TINH

【コラム】台風と洪水

「山の精と水の精」はフン王の一人娘をめぐって、山の精（ソン・ティン）と水の精（トゥイ・ティン）が争い、戦いに負けたトゥイ・ティンが怒って、毎年雨を降らせ、川や湖の水かさを上げて攻撃してくるというお話でした。



ベトナムには毎年5月から12月にかけて、3～4個の台風がやってきます。多い年は10個の台風がやってくることもあります。それによってベトナムは洪水などの被害をほぼ毎年受けています。

ベトナム中部は台風がよく通る地域なので、毎年のように台風に襲われ、洪水に見舞われています。1999年秋に起こった大洪水ではフエ市やホイアン市が水没しました。



1999年秋の大洪水で水没したフエの町

<http://tuoitre.vn/Chinh-tri-Xa-hoi/Phong-su-Ky-su/345382/Dai-hong-thuy-1999-chuyen-ke-sau-10-nam.html>



ベトナムの河川の水量は8月から10月にかけて増え、2月から4月の間もっとも少なくなります。特に川の水が増えていると

1 SƠN TINH VÀ THỦY TINH

き^{たいふう}に直撃^{ちよくげき}されると洪水^{こうずい}が起^おこりやすくなります。中部^{ちゅうぶ}だけでなく、北部^{ほくぶ}を流^{なが}れ

る紅河^{こうが}でも、増水^{ぞうすい}期^きに台風^{たいふう}が襲^{おそ}うと、川^{かわ}の水^{みず}が一^{いっ}き^きに増^ふえ、ハノイの町^{まち}を水没^{すいぼつ}させる
こともあります。

2008年10月、洪水^{こうずい}の被害^{ひがい}を受けたハノイの様子^{ようす}

<http://vietbao.vn/The-gioi/My-tro-giup-nan-nhan-lu-lut-Viet-Nam/11084084/159/>



新聞記事「ベトナム中部で洪水39人死亡 大雨の被害拡大」



18日、洪水被害に遭ったベトナム・ハティンで、ボートに乗って救^{きゅう}援^{えん}物資^{ぶつし}を運^{はこ}ぶ男^{だん}性^{せい}（ロイター＝共^{きょう}同^{どう}）

【ハノイ共^{きょう}同^{どう}】ベトナム中部^{ちゅうぶ}のゲアン、ハティン、クアンビンの3^{しゅう}省^かで14日からの大雨^{おおあめ}による洪水^{こうずい}被害^{ひがい}が広^{ひろ}がり、国防^{こくぼう}省^{しょう}によると、19日までに39人が死亡^{にん しぼう}、4人が行方不明^{ゆくえふめい}となった。政府^{せいふ}の対策^{たいさく}委員会^{いいんかい}によると、100戸以上が損壊^{そんかい}、約17万戸^{やく まんこ しんすい}が浸水^{ひがい}などの被害^{う け}を受け、約10万人^{やく まんにん}が清潔^{せいけつ}な飲料水^{いんりょうすい}を得られない状態^{え じょうたい}だという。このほかハティン省^{しゅう}では18日、冠水^{かんすい}した国道^{こくどう}を走行中^{そうこうちゅう}のバス^なが流^{なが}され、乗客^{じようきやく}20人が行方不明^{ゆくえふめい}となったという。ベトナム中部^{ちゅうぶ}は今月1日から11日にかけても、大雨^{おおあめ}による洪水^{こうずい}に見舞^{みま}われ、5省^{しゅう}で計66人が死亡^{にん しぼう}、18人が行方不明^{ゆくえふめい}となり、約2100戸^{やく こ そんかい}が損壊^{そんかい}、15万戸以上^{まんこいじょう}が浸水^{しんすい}などの被害^{ひがい}を受けた。

2010/10/19 22:50 【共同通信^{きょうどうつうしん}】

2 SỰ TÍCH BÁNH CHƯNG BÁNH DÀY



1. Hãy trả lời các câu hỏi sau :

- ① Nhân dịp sắp Tết, vua gọi các hoàng tử đến và nói gì ?
- ② Vâng lời vua cha, các hoàng tử đã làm gì ?
- ③ Hoàng tử thứ 18 tên gì ? Bà tiên hiện lên dạy cho hoàng tử điều gì ?
- ④ Bánh hình vuông tượng trưng cho cái gì ? Được làm bằng những thứ gì ?
- ⑤ Lễ vật của các hoàng tử như thế nào ?
- ⑥ Các hoàng tử khác thấy lễ vật của Lang Liêu thì thái độ ra sao ?
- ⑦ Vua ăn thử và nói như thế nào ? Lễ vật của ai được vua chọn ?
- ⑧ Trong dịp Tết, người Việt nam khắp nơi thường làm bánh gì để cúng tổ tiên?
- ⑨ Em có ăn bánh chưng bao giờ chưa ? Nếu có thì em có thích bánh chưng không ?
- ⑩ Ở miền nam, còn một loại bánh cũng thường được làm vào dịp tết và cúng giỗ, em biết bánh đó là bánh gì không ?

2. Hãy tập viết những từ dưới đây :

trời

đâu

mơ

đêm

vui

gạo nếp

đất

kể lại

ngủ

cỏ cây

3. Hãy nghe và vận dụng các từ đã tập viết ở trang trước để điền vào chỗ trống .

Một _____ nọ , Lang Liêu trần trọc suy nghĩ và _____ quên lúc nào không biết. Trong cơn mê, chàng _____ thấy có một bà tiên từ trên trời bay xuống và bảo rằng :

“To lớn trong thiên hạ không có gì bằng _____ đất. Của quý báu nhất trần gian không có gì bằng gạo. Con nên lấy _____ làm bánh hình tròn và hình vuông để tượng hình trời và đất” .

Lang Liêu vô cùng mừng rỡ _____ giấc mơ đêm qua cho cả nhà nghe. Dân làng _____ mừng giúp Lang Liêu giã nếp làm chiếc bánh tượng hình trời. Kế đó, là làm thứ bánh hình vuông, tượng hình _____ . Bánh được làm bằng gạo nếp, trong có nhân xanh,

thịt lợn, lá dong xanh bọc ở ngoài tượng trưng cho đất che chở cảm thú _____ .



4. Hãy tìm những từ thích hợp trong khung dưới đây để điền vào chỗ trống .

gạo nếp	-	thiên hạ	-	trịnh trọng	-	bà tiên
hạt ngọc	-	ý nghĩa	-	có tài	-	hoàng tử
lễ vật	-	tục lệ	-	trời đất	-	truyền thống

Lang Liêu mơ thấy có một _____ từ trời bay xuống và bảo rằng:

“ To lớn trong _____ không có gì bằng trời đất. Của quý báu nhất trần gian không có gì bằng gạo. Con nên lấy _____ làm bánh hình tròn và hình vuông để tượng hình trời và đất ”.

....Vua Hùng mừng lắm, _____ nói với các con: “ Nó chẳng những ngon mà còn mang một _____ đặc biệt. Nó rất dễ làm vì làm bằng những hạt ngọc quý nhất trong những _____ của trời đất nhưng mà những hạt ngọc ấy ai cũng làm ra được. Phải là người _____ mới nghĩ ra được một loại bánh như vậy. Ta chọn _____ của hoàng tử Liêu để tế trời đất, _____ thứ 18 xứng đáng được truyền ngôi.

Sau đó đức vua đặt tên cho bánh hình trời là bánh dày và bánh hình đất là bánh chưng”. Từ đó thành _____ , hàng năm cứ đến ngày tết, mọi người đều làm bánh chưng và bánh dày để thờ cúng gia tiên và _____ .

Hoàng tử Lang Liêu lên làm vua, là vua Hùng thứ 7.

Ngày nay, người Việt ta vẫn còn giữ nét đẹp _____ này.

5 . Hãy làm câu với các từ vựng mới .

① tục lệ

② ý nghĩa

③ quý báu

④ trời đất

⑤ gạo nếp

6. Hãy hỏi những người trong gia đình rồi cùng nhau nói về ngày tết Việt nam theo các chủ đề sau :

① Thời gian mừng Tết Việt Nam

② Thăm viếng - chúc tết - tiền lì xì

③ Các món ăn trong ngày tết

④ Trang trí nhà cửa trong dịp tết

⑤ Các trò chơi trong dịp tết v.v...

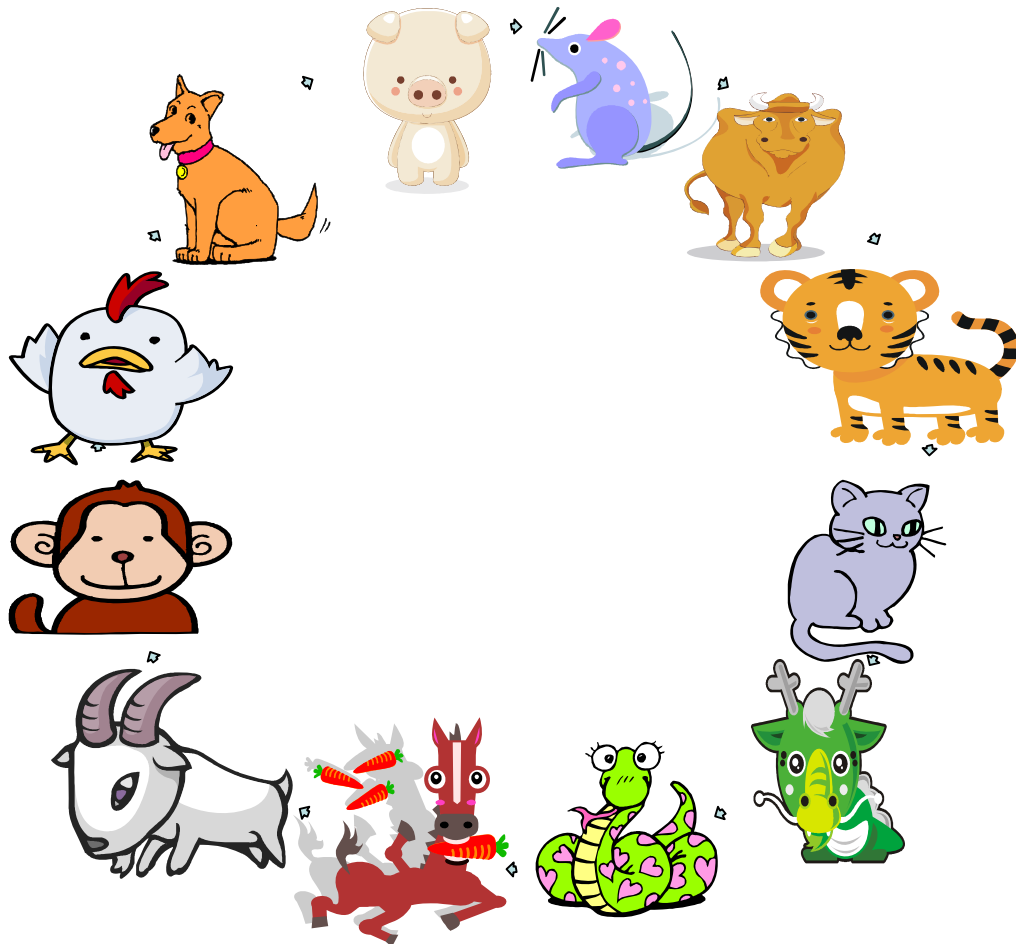


【コラム】ベトナムの干支^{えと}

「パイン・チュン、パイン・ヤイ」のお話^{はなし}に出てきた、パイン・チュンはベトナムのお正月^{しょうがつ}には欠かせない食べ物^{たもの}です。日本のお正月^{しょうがつ}に食べるお餅^{もち}のようです。また、日本と同じように、ベトナムにも干支^{えと}があります。ベトナムでも新しい年^{あたら}がやってくると、「今年^{ことし}はなに年^{とし}」という話題^{わだい}になります。でも、ベトナムの干支^{えと}は日本^{にほん}の干支^{えと}とちょっと違うところがあります。下の絵^えを比べてみましょう。どこが違うのでしょうか？

日本^{にほん}の干支^{えと}

ベトナムの干支



こた 答えは、うし^{どし}年が水牛^{すいぎゅう}年、ウサギ^{どし}年がネコ^{どし}年、ひつじ^{どし}年がヤギ^{どし}年、いのしし^{どし}年がブタ^{どし}年
です。全部^{ぜんぶ}見つけることができましたか？



3 CHUYỆN DƯA HẦU



1. Hãy trả lời các câu hỏi sau :

- ① Con nuôi của Vua Hùng tên gì ?
- ② An Tiêm nghĩ như thế nào mỗi khi được vua ban tặng đồ vật ?
- ③ Khi chuyện đến tai vua, gia đình An Tiêm bị xử tội như thế nào?
- ④ Ngoài đảo hoang, gia đình An Tiêm đã làm gì để sinh sống ?
- ⑤ Sau khi ăn thử miếng mồi do chim để lại, An Tiêm đã làm gì ?
- ⑥ Khi quả to và chín, ăn thấy mùi vị thế nào ?
- ⑦ Mỗi lần hái quả, An Tiêm đã làm gì ?
- ⑧ Vua nghĩ như thế nào khi biết An Tiêm còn sống và quả ngon kia là do chính An Tiêm đã trồng ?
- ⑨ Khi vua cho thuyền ra đón, vợ chồng An Tiêm đã làm gì ?
- ⑩ Em có thích dưa hấu không ? Mùa nào có dưa hấu ?
Có mấy loại dưa hấu mà em biết ?
Người Việt Nam rất thích ăn hạt dưa trong dịp Tết, em có biết ăn hạt dưa không ?

2. Hãy tập viết những từ dưới đây :

nồi

neo

đảo

sức

ngon

tên bò

yêu mến

của nợ

vợ con

vất vả

3. Hãy nghe và vận dụng các từ đã tập viết ở trang trước để điền vào chỗ trống .

Vua Hùng thứ mười bảy có người con nuôi tên là An Tiêm.

Vua rất _____ An Tiêm nên thường ban cho của _____ vật quý.

An Tiêm nghĩ: “Của biếu là của lo, của cho là _____” và xem thường các thứ ấy.

Vua giận lắm bảo: “Để ta cho nó sống bằng _____ của nó.”

Một buổi sáng, tự nhiên lính đến đưa chàng lẫn _____ xuống thuyền rồi đưa cả gia đình ra đảo hoang.

Thuyền đến một _____ nhỏ, họ để gia đình An Tiêm _____ với năm ngày lương thực, một chiếc _____, rồi nhỏ _____ quay lái.

Cuộc sống của gia đình ở đây vô cùng lao đao, _____, tuy vậy

An Tiêm vẫn tin rằng một ngày kia đời sống sẽ khá lên.



4. Hãy tìm những từ thích hợp trong khung dưới đây để điền vào chỗ trống .

ngắm nghĩ	-	gia đình	-	dưa hầu	-	thuyền
đánh dấu	-	sáng sớm	-	ăn thử	-	tung tích
quả chín	-	khỏe ra	-	gieo trồng	-	vị ngọt

Một buổi _____ , nghe tiếng quạ kêu ngoài bãi. An Tiêm ra xem thì đàn quạ bay đi bỏ lại những _____ mà chúng vừa mổ thủng vài chỗ. An tiêm _____ và cũng cắt cho vợ con ăn thử. Ai cũng khen quả có _____ , thơm thơm và ăn vào không xót ruột lại còn thấy đỡ khát và người _____ .

Từ đó _____ An Tiêm trồng thêm ra mãi và hết lòng chăm sóc.

Cứ mỗi lần hái quả, An Tiêm lại lấy mấy quả _____ rồi thả ra biển.

Một ngày kia, thị thần dâng lên vua quả lạ, vua ăn ngon miệng bèn hỏi thăm _____ , mới biết là do An Tiêm trồng ngoài đảo.

Vua _____ thấy mình sai nên cho _____ ra đảo đón gia đình An Tiêm.

An Tiêm và nàng Ba mừng rỡ, thu lượm hết những quả dưa chín và hạt giống đem về truyền dạy cho mọi người cách _____ , chăm bón.

Về sau khắp nước ta đều có giống dưa lạ.

Đó là nguồn gốc giống _____ mà chúng ta ăn ngày nay.

5. Hãy làm câu với các từ vựng mới .

① ngấm nghĩ

② truyền dạy

③ chăm sóc

④ nguồn gốc

⑤ đánh dấu

6. Hãy tưởng tượng ra cuộc sống của gia đình An Tiêm sau khi được Vua đón về.



【コラム】ベトナムのフルーツ

ベトナムは東南アジアの一国で熱帯地域に属しています。ですからドラゴンフルーツやランブータンなど日本にはないおいしい果物、めずらしい果物がたくさんあります。ベトナムの人々には欠かせない果物はスイカの話、ドリアンの話、スターフルーツの話など昔話にもよく登場します。



ヴィンロン市場のフルーツ屋さん



bưởi ブオイ

ザボン。グレープフルーツに似た酸っぱいフルーツ。



nhãn ニャン

リュウガン。ぶどうをととても甘くしたような味。

3 CHUYỆN DỪA HẦU



chôm chôm チョムチョム
ランブータン。ライチに少し似
ています。



chuối チュオイ
バナナ。いろんな種類のバナナが
あり、花や葉も料理に使います。



mãng cụt マンクッ
マンゴスチン。フルーツの女王と
呼ばれ、上品な甘さがあります。



sầu riêng サウリエン
ドリアン。果物の王様。カスター
ドクリームのような舌触り。



thanh long タンロン
ドラゴンフルーツ
ドラゴンの皮のように見えるので
この名前がつきました。味はキウ
イフルーツに似ています。



mãng cầu マンカウ
釈迦頭。果肉がやわらかく、砂糖を
かぶような食感があり、英語では
シュガーアップルと呼ばれていま
す。

4 LẠC LONG QUÂN VÀ ÂU CƠ



1. Hãy trả lời các câu hỏi sau :

- ① Lạc Long Quân là người như thế nào ?
- ② Em hãy kể tên 3 con quái vật đã làm cho người dân sợ hãi phải bỏ làng đi nơi khác ?
- ③ Ngư Tinh, Hồ Tinh, Mộc Tinh là những con quái vật như thế nào ?
- ④ Sau khi diệt trừ 3 con quái vật, Lạc Long Quân đã làm gì ?
- ⑤ Lạc Long Quân có ở trong cung điện mà người dân đã xây cho chàng không ?
- ⑥ Khi thấy Lạc Long Quân thì Âu Cơ như thế nào ? Lạc Long Quân có hạnh phúc bên vợ con hay không ?
- ⑦ Sau khi Lạc Long Quân hóa rồng về biển, Âu Cơ và các con đã làm gì ?
- ⑧ Tại sao hai người không thể sống chung với nhau lâu ? Lúc đó 100 đứa con ra sao ?
- ⑨ Người con trưởng sống ở đâu và đã làm gì ?
- ⑩ Từ sự tích này, người Việt đã nghĩ gì về dòng giống của mình ?

2. Hãy tập viết những từ dưới đây :

thất vọng

quả trứng

thông minh

hạnh phúc

chia tay

phía bắc

phía nam

rồng

đàn con

đẹp trai

3. Hãy nghe và vận dụng các từ đã tập viết ở trang trước để điền vào chỗ trống .

Đế Lai từ _____ đem quân xuống _____ cùng với đứa con gái rất xinh đẹp của mình là Âu Cơ.

Thấy Lạc Long Quân _____ và thông minh, Âu Cơ yêu Lạc Long Quân và xin đi theo chàng.

Đế Lai _____ vì mất đứa con gái xinh đẹp nên đã rút quân về phía Bắc.

Bụng Âu Cơ ngày càng lớn, sinh ra trăm _____ , trứng ấy

ra 100 người con trai. Tất cả lớn lên như thổi, xinh đẹp, khỏe

mạnh và _____. Tuy sống _____ bên vợ con nhưng Lạc Long Quân vẫn nhớ về biển.

Một hôm, Lạc Long Quân _____ với Âu Cơ và _____ , hóa thành _____ bay về biển cả.



4. Hãy tìm những từ thích hợp trong khung dưới đây để điền vào chỗ trống .

bảo vệ	-	người tiên	-	biển Đông	-	nguy hiểm
loài rồng	-	lâu dài	-	con trượng	-	từ biệt
sự tích	-	buồn khổ	-	trở về	-	làm vua

Chia tay với vợ con, Lạc Long Quân hóa rồng bay về biển cả.

Mãi không thấy Lạc Long Quân _____ , nhớ chồng quá, Âu Cơ đứng

trên ngọn núi cao hướng về _____ lên tiếng gọi : “ Bố nó ơi ! Sao không về để mẹ con chúng tôi _____ thế này ! ”

Lạc Long Quân trở về và nói : “ Ta là _____ nên phải sống ở miền biển. Còn nàng là con cháu của _____ nên phải sống ở miền núi. Cho nên chúng ta rất khó ở với nhau _____ . Hôm nay ta đem 50 con về miền biển, còn nàng đem 50 con về miền núi. Mỗi người nuôi các con và _____ mỗi nơi. Nếu gặp _____ thì cứu giúp lẫn nhau ! ”

Hai người _____ nhau, trăm người con trai tỏa đi các nơi.

Người _____ ở lại đất Phong Châu, được _____ nước Văn Lang, tên là Vua Hùng.

Vua Hùng là người dựng nước Việt Nam, truyền nối được 18 đời.

Từ _____ Lạc Long Quân và Âu Cơ, người Việt coi mình thuộc

“ dòng giống Tiên Rồng ” .

5. Hãy làm câu với các từ vựng mới .

① bảo vệ

② từ biệt

③ con trưởn

④ biển cả

⑤ tỏa đi

6. Em có tin mình thuộc dòng giống Tiên Rồng hay không ?



【コラム】ベトナム人の祖先^{じん そせん}

「ラック・ロン・クアン^{おうじ}王子とオー・コー^{ひめ}姫」

はベトナム人の^{じん とお}遠い祖先が^{うみ す}海に住む^{りゅう やま}龍と山に

住む^{せん}仙人だったという^{でんせつ}伝説です。^{げんだい}現代に^い生きる

ベトナム人の^{じん}皆さんが^{みな}たくましいのは、^{りゅう}龍の^ち血

を受け^つ継いでいるからかもしれません。



さて、^{りゅう}龍よりももう少し^{すこ}現代に^{げんだい}近い、ベトナム人の^{じん}祖先について^{かんが}考えてみましょう。

ベトナム人の^{じん}約87%を^{やく}占める、^しキン族の^{ぞく}家庭では、^{かてい}祖先をと^{そせん}とても^{だいじ}大事に^{いえ}していて、家に

^{さいだん}祭壇を^{もち}もっています。そこでは、^{ちち}父、^{そふ}祖父、^{そうそふ}曾祖父…というように、^{ふけい}父系の^{そせん}祖先を^{まつ}まつります。

^{さいだん}祭壇には、^{そせん}祖先の^{なまえ}名前が^か書かれた^{いはい}位牌が^{おさめ}おさめられています。また、^{いはい}位牌の^か代わりに、

^{そせん}祖先の^{れい}霊を表す^{あらい}椅子や^い香炉を^す置く家もあります。

^{かぞく}家族の^{ちやう}長や一族の^{いちぞく}長は、^{そせん}祖先の^な亡くなった^ひ日（^{めいにち}命日）が^か書かれた、一族の^{いちぞく}記録書（家^ふ譜）にしたがって、^{ほうじ}法事などを^{おこな}行います。

^{かぞく}家族の中で^{なか}誰かが^{だれ}亡くなると、^な死後49日目と100日目に^{しご}供養の^{にちめ}儀式を^{くよう}行います。^{ぎしき}北部

の^{しゅうかん}風習では、^な亡くなった人は^{ひと}土葬して、^{どそう}2～4年後に^{ねんご}遺骨を^{いこつ}掘り出し、^{ほり}洗って^だ改めて^{あら}お墓

に^{おさ}納めます。^{なんぶ}南部では、^{どそう}土葬したらそのま^{はか}まそこが^{お墓}になります。また、^{げんだい}現代では、

^{いたい}遺体を^{かそう}火葬する^{かてい}家庭も^ふ増えて^{はか}きています。お墓に^{おさ}納めたあとは、^{しょうがつ}お正月の^{ぜんご}前後などにお

^{はかまい}墓参りを^{はか}して、お墓が^{いた}痛んで^{ていきてき}いないか^{にほん}定期的に^{そせん}チェックを^{だいじ}します。日本の祖先を大事に

する習慣ととてもよく似ています。



祖先をまつる祭壇

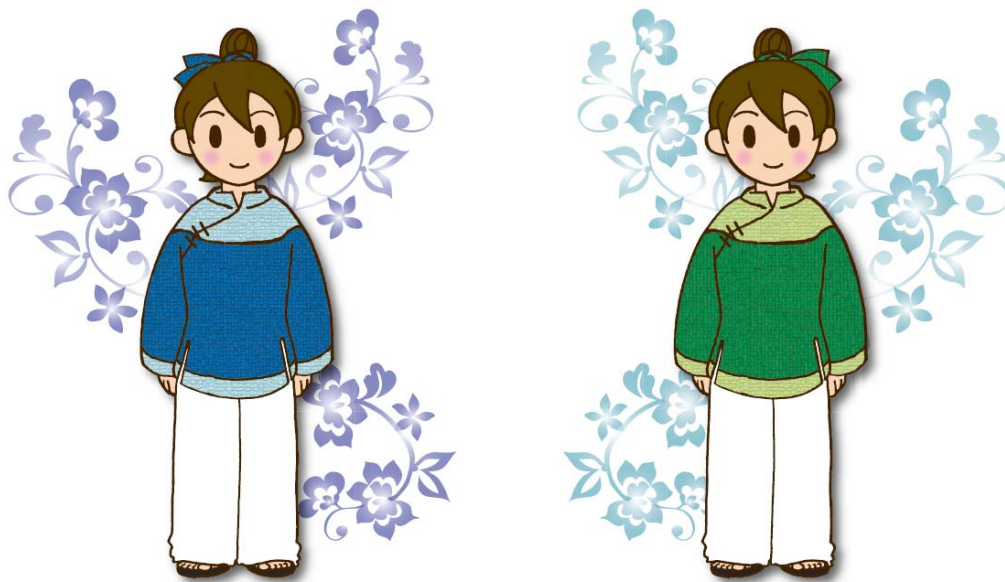
<http://afamily.vn/nha-dep/20100204120252518/Tet-den-bay-bien-ban-tho-gia-tien-the-nao/>



お正月の祭壇はお供え物がいっぱい

<http://giadinh.net.vn/20100204052325584p0c1012/trang-tri-ban-tho-gia-tien-cung-tet.htm>

5 SỰ TÍCH TRẦU CAU



1. Hãy trả lời các câu hỏi sau :

- ① Hai anh em sống như thế nào sau khi cha mẹ đã chết ?
- ② Người con gái đã làm như thế nào để phân biệt người anh và người em ?
- ③ Người anh đã nghĩ gì khi vợ mình ôm lầm người em ?
- ④ Người em đã làm gì khi bị người anh hiểu lầm ?
- ⑤ Người em, người anh và chị dâu sau khi chết đi thì như thế nào ?
- ⑥ Sau khi ăn thử lá và quả, vua đã đặt tên cho các cây đó là cây gì ?
- ⑦ Em hãy kể những dịp nào mà nhất định phải có trầu cau ?
- ⑧ Em có thấy lá trầu và quả cau chưa ? Có thấy người nhai trầu chưa ?
- ⑨ Có thấy lễ cưới hay lễ hỏi bao giờ chưa?
- ⑩ Ngoài trầu cau ra, em hãy kể những lễ vật mà em biết trong đám cưới ?

2. Hãy tập viết những từ dưới đây :

anh

con trai

thầy

cha mẹ

cô gái

đẹp

hiền

thương

chồng

chọn

3. Hãy nghe và vận dụng các từ đã tập viết ở trang trước để điền vào chỗ trống .

Ngày xưa, một nhà họ Cao có hai người _____ giống nhau như in, đến nỗi người ngoài không phân biệt được ai là anh, ai là em. Năm hai _____ em mười bảy mười tám tuổi thì _____ đều chết cả.

Hai anh em đến ở nhờ nhà _____ Lưu. Cả hai học hành chăm chỉ nên được thầy _____ như con. Thầy Lưu có một cô con gái xinh đẹp nhất vùng.

Thấy hai anh em vừa _____ vừa _____ , người con gái đem lòng yêu

mến, muốn _____ người anh làm chồng, nhưng không biết ai là anh ai là em.

Thấy người em nhường người anh ăn trước nên _____ mới biết ai là anh và xin cha cho phép lấy người anh làm _____.



4. Hãy tìm những từ thích hợp trong khung dưới đây để điền vào chỗ trống .

dân làng	-	quần chặt	-	nhỏ nước	-	dây leo
rầu rĩ	-	như máu	-	đặt tên	-	hội hè
con suối	-	tảng đá	-	lễ nghi	-	thắt chặt

Người em ra đi, đến chỗ _____ nước chảy mạnh, chàng ngồi khóc rồi chết đi hóa thành _____. Người anh lẳng lặng đi tìm em, và cũng

ở con suối đó chàng ngồi dựa bên tảng đá, _____ khóc than và chết

biến thành một cây không cành. Người vợ không thấy chồng về nên vội đi tìm, kiệt sức nên ngồi tựa gốc cây không cành than khóc. Nàng chết hóa thành một dây leo _____ cây không cành.

Một hôm, vua Hùng đi qua, nghe _____ kể chuyện ba người.

Vua bảo thử lấy lá dây leo và quả ở cái cây không cành nghiền với nhau thì thấy mùi cay cay, nhai thử thấy thơm ngon và _____ vào tảng đá thì thấy nước biến dần ra màu đỏ _____ .

Từ đó vua _____ cây mọc thẳng là cây cau, _____ là cây trầu, đá vôi đem về nung làm vôi để ăn với trầu.

Tuy đã chết nhưng hình ảnh của ba người vẫn luôn _____ với nhau. Cho đến nay, trong các _____ truyền thống của người Việt nam

như tết, cưới xin, _____ miếng trầu là một lễ vật không thể thiếu được.

5. Hãy làm câu với các từ vựng mới .

① kiệt sức

② nghiền

③ rầu rĩ

④ hình ảnh

⑤ dân làng

6. Nếu là người em thì em có bỏ nhà ra đi không ? Hay em có cách nào khác không ?



【コラム】ベトナムの結婚式^{けっこんしき}

チャウとカウはベトナムの結婚式^{けっこんしき}の結納品^{ゆいのうひん}として欠かすことができないもの^いとされています。では、その結婚式^{けっこんしき}はどのように行^{おこな}われるのでしょうか？



ベトナムの伝統的な結婚式^{でんどうてき}は主に次の3つの儀式^{ぎしき}で成^なり立^たっています。

① 訪問式^{ほうもんしき}：花嫁^{はなよめ}となる女性の家族^{じょせい}の祖先^{かぞく}に「結婚^{そせん}することになりました」と報告^{けっこん}をするため、花婿^{はなむこ}となる男性^{だんせい}が家族^{かぞく}と一緒に^{いっしょ}にお供え物^{そな}を持^もってや^もってきます。結婚^{けっこん}に向けて花嫁^{はなよめ}・花婿^{はなむこ}、そして両家^{りょうけ}が日^ひにちを決^きめ、準備^{じゅんび}を始^{はじ}めます。後日^{ごじつ}、結納式^{ゆいのうしき}を行います。

② 結納式^{ゆいのうしき}：事前^{じぜん}に、花嫁^{はなよめ}の家族^{かぞく}が花婿^{はなむこ}の家族^{かぞく}に対して、結婚^{けっこん}するために必要^{ひつよう}な品物^{しなもの}（結納品^{けっこんひん}）を用意^{ようい}するよう^{ねが}にお願い^{しな}します。その品物^{しなもの}をたずさえて、花婿^{はなむこ}と家族^{かぞく}が花嫁^{はなよめ}の家^{いえ}を訪^{おとず}れます。そこで、両家^{りょうけ}の家族^{かぞく}が親戚^{しんせき}や友人^{ゆうじん}たちに、二人^{ふたり}の結婚^{けっこん}を正式^{せいしき}に発表^{はっぴよう}します。さあ、次^{つぎ}はいよいよメイン^{けっこんしき}の結婚式^{けっこんしき}です。

③ 結婚式^{けっこんしき}

伝統的な結婚式^{でんどうてき}の当日^{けっこんしき}の流れ^{どうじつ}はだいたい次の通り^{なが}です。

- ① 新郎^{しんろう}、新郎^{しんろう}の友人^{ゆうじん}グループ、親族^{しんぞく}が新婦^{しんぷ}の家^{いえ}へ向かう。
- ② 新婦^{しんぷ}の家^{いえ}の代表者^{だいひょうしゃ}が出迎^{でむか}える。
- ③ 新郎^{しんろう}のグループの代表者^{だいひょうしゃ}が新婦^{しんぷ}を迎^{むか}えに來たことを伝^きえる。ビンロウの実^{つた}、キンマの葉^は、石灰^{せっかい}のセット^{おく}を贈^{おく}る。
- ④ お茶^{ちや}を飲^のんだり、ビンロウの実^みをかん^{たの}だりしておしゃべり^{たの}を楽しむ。
- ⑤ 新郎^{しんろう}のグループを新婦^{しんぷ}のグループ^{しんぷ}を連^つれて、新郎^{しんろう}の家^{いえ}へ。
- ⑥ 新郎^{しんろう}・新婦^{しんぷ}そろって、新郎^{しんろう}の家^{いえ}の祖先^{そせん}（祭壇^{さいだん}）に結婚^{けっこん}のあいさつ。

- ⑦ 新婦が新郎の親族にあいさつ。
 ⑧ 披露宴。
 ⑨ 新婦の親族・関係者が帰る。
 ⑩ 新婦はそのまま披露宴の場所に残る。

こうして新郎・新婦の新しい生活がスタートします。ここでご紹介したのはあくまでも伝統的な結婚式の流れです。現代では、訪問式を省略したり、結婚式をホテルやレストランで開いたりするカップルも多いです。



祖先の祭壇の前で、家族や親戚に結納品を見せる。写真はちょうどチャウ・カウを見させているところ。



結婚式の当日、新郎の家で、長老たちにあいさつ。

<Phần để ghi chép>

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

発行（公財）兵庫県国際交流協会
2012年2月発行



この本は、こちらからダウンロードいただけます。
<http://www.hyogo-ip.or.jp/bogo/index.html>

この事業は、財団法人自治体国際化協会の助成事業により実施されています。